

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung



- Họ và tên: MAI TRỌNG KHOA

- Năm sinh: 14-5-1957

- Giới tính: Nam

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sỹ y học năm 1996, tại Trường Đại học Y Hà Nội

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư Y học, năm 2013, Hội đồng giáo sư nhà nước bổ nhiệm

- Ngành: Y học. Chuyên ngành khoa học: Y học hạt nhân và Ung bướu.

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm):

- Giảng viên cao cấp, Trường Đại học Y Hà Nội
- Giảng viên kiêm nhiệm, Trường Đại học Y Dược - Đại học quốc gia Hà Nội.
- Chủ tịch hội đồng chuyên môn Y học hạt nhân và Ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai.
- Trưởng đơn vị Gen trị liệu, Bệnh viện Bạch Mai.
- Phó Chủ tịch Hội Miễn dịch điều trị ung thư Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam; Phó CT Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc bệnh viện Bạch Mai, Giám đốc Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu-Bệnh viện Bạch Mai, Trưởng Bộ môn Y hạt nhân -Trường Đại học Y Hà Nội.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

- Thành viên Hội đồng GS cơ sở Trường đại học Y Hà Nội từ 2014 đến nay (2024).
- Thành viên Hội đồng GS cơ sở Trường ĐH Y Dược-ĐHQG Hà Nội: từ 2022 đến nay (2024)

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

- Thành viên Hội đồng GS ngành Y từ 2014 đến 2024 (nhiệm kỳ 2014-2024).
- Ủy viên thư ký HĐGS ngành Y từ năm 2018 và 2024 (nhiệm kỳ 2018- 2024) và đến nay (nhiệm kỳ 2024- 2029).

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (*thuộc chuyên ngành đang hoạt động*)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 3 giáo trình và 4 sách chuyên khảo.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

TT	Tên sách	Tác giả hoặc đồng tác giả bài báo	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Loại sách
1.	Giáo trình Y học hạt nhân	Chủ biên	Nhà xuất bản ĐH QG Hà Nội	2024	Sách Giáo trình
2	Y học hạt nhân (<i>Sách dùng cho sinh viên đại học</i>)	Chủ biên	Nhà xuất bản Y học	2012	Sách giáo trình
3	Y học hạt nhân (<i>Sách dùng cho sau đại học</i>)	Chủ biên	Nhà xuất bản Y học	2012	Sách giáo trình
4	Ứng dụng kỹ thuật PET/CT trong ung thư	Tác giả	Nhà xuất bản Y học	2013	Sách chuyên khảo
5	Điều trị u não và một số bệnh lý sọ não bằng dao gamma quay	Tác giả	Nhà xuất bản Y học	2013	Sách chuyên khảo
6.	Điều trị bệnh Basedow và ung thư tuyến giáp thể biệt hóa bằng I-131	Tác giả	Nhà xuất bản Y học	2013	Sách chuyên khảo
7	Điều trị ung thư tuyến giáp thể biệt hóa bằng I-131	Tác giả	Nhà xuất bản Y học	2017	Sách chuyên khảo

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 258 bài báo ở tạp chí trong nước; 40 bài báo ở tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Bài báo đăng ở tạp chí quốc tế

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang ... đến trang ..., của tạp chí	Mức độ tham gia	Phân loại chất lượng tạp chí:
1.	2025	Prognostic value of survival in patients with advanced nonsmall cell lung cancer treated with tyrosine-kinase inhibitors: Value of SUVmax or value of other factor?	Clin Ter 176 (1):52-59	Mai Trong Khoa et al	IF: 3.2
2.	2025	Quality control of fish sauce by simultaneous determination of histamine and tyramine with capillary electrophoresis and contactless conductivity detection	Journal of Food Composition and Analysis. Volume 138	Mai Trong Khoa et al	IF: 4
3.	2024	Chemotherapy for a malignant peripheral nerve sheath tumor: A case report	Advances in Radiotherapy & Nuclear Medicine. doi: 10.36922/arnm.3462	Mai Trong Khoa et a	IF: 1.12
4.	2024	The Effectiveness of Afatinib as First-Line Treatment in Vietnamese Patients With EGFR-Mutant Non-Small Cell Lung Cancer and Brain Metastases	Asia-Pacific Journal of Clinical Oncology. https://doi.org/10.1111/ajco.14147	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.375
5.	2024	Co-occurrence of rectal and lung cancers: A case report	Advances in Radiotherapy & Nuclear Medicine. 2(3); 1-6	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.4
6.	2024	BRCA mutation in Vietnamese prostate cancer patients: a mixed cross-sectional study and case series	Oncologie. 26(2): 247–256	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.4
7.	2024	GALAD score and a proposal for GALADUS model for detecting hepatocellular carcinoma in Vietnamese patients with chronic liver disease	European Review for Medical and Pharmacological Sciences. 28: 1111-1122	Mai Trong Khoa et al	IF: 3.3
8.	2024	BRCA mutation in Vietnamese prostate cancer patients: a mixed cross-sectional study and case series	Oncologie 26(2); 247-256	Mai Trong Khoa et al	IF: 0.9

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang ... đến trang ..., của tạp chí	Mức độ tham gia	Phân loại chất lượng tạp chí:
9.	2023	Immuno-capture of biomolecules on functionalized magnetic beads: From characterization to fluorescent detection of a biomarker for Alzheimer's disease toward high performance biosensing	Talanta Open 8 (2023) 100264	Mai Trong Khoa et al	Q1 IF: 4
10.	2023	Inexpensive and simple tool for quality control of nutraceutical and tonic products with capillary electrophoresis and contactless conductivity detection: Some developments in Vietnam	Journal of Food Composition and Analysis (Volume 115, January 2023, 104882)	Mai Trong Khoa et al	Q1 IF: 4,9
11.	2023	Safety and effectiveness of selective internal radiation therapy with SIR-Spheres Y- 90 resin microspheres for treatment of hepatocellular carcinoma: A prospective observational study	Journal of Advances in Radiotherapy & Nuclear Medicine (ARNM) https://doi.org/10.36922/arnm.0385	Mai Trong Khoa et al	IF: 1, 94
12.	2021	Long-term outcomes of rotating gamma knife for vestibular schwannoma: A 4- year prospective longitudinal study of 89 consecutive patients in Vietnam	Surgical Neurology International, 12(585)1- 8	Mai Trong Khoa et al	IS (Impact Score) : 1.12
13.	2020	Individualisation of Radiation Therapy for Older Persons With Secondary Brain Lesions from Carcinoma of the Breast	Anticancer Research, 40(4), 2271-2274, doi: 10.21873/anticancerres.14191	Mai Trong Khoa et al	IF: 1,935
14.	2020	Remaining Lifespan of Patients Aged >65 Years Receiving Whole-brain Irradiation for Metastases from Cancer of Unknown Primary.	Anticancer Research, 40(4):2261-2264, doi: 10.21873/anticancerres.14189	Mai Trong Khoa et al	IF: 1,935

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang ... đến trang ..., của tạp chí	Mức độ tham gia	Phân loại chất lượng tạp chí:
15.	2020	Evaluation of Five Survival Scores in a Cohort of Elderly Patients With Cerebral Metastasis from Non-small Cell Lung Cancer	Anticancer Research, 40	Mai Trong Khoa et al	IF: 1,935
16.	2019	Epidemiological Characteristics of Women Participating in Breast Cancer Screening by Bach Mai Hospital	Biomedical Journal of Scientific & Technical Research, DOI: 10.26717/BJSTR.2019.17.002997	Mai Trong Khoa et al	IF: 0.585
17.	2019	Efforts in the Formation and Developement of Nuclearmedicine in Vietnam	Nuclear Medicine and Molecular Imaging https://doi.org/10.1007/s13139-018.00570-x	Mai Trong Khoa et al	IF: 7.277
18.	2018	The Relationship between the BRAF600E Mutaion in Differentiated Thyroid Cancer and Clinical Pathologic Factors in Vietnam	Biomedical Journal of Scientific & Technical Research, DOI: 10.26717/BJSTR.2018.09.001748	Mai Trong Khoa et al	IF: 0.219
19.	2018	Predicting Survival After Whole-brain Irradiation for Cerebral Metastases in Patients with Cancer of the Bladder.	In Vivo. 2018 May-Jun;32(3):633-636.	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.609
20.	2018	Predictive Factors for Local Control and Survival in Patients with Cancer of Unknown Primary (CUP) Irradiated for Cerebral Metastases.	Anticancer Research. 2018 Apr;38(4):2415- 2418	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.826
21.	2018	Validation of a Survival Score for Patients Receiving Radiosurgery or Fractionated Stereotactic Radiotherapy for 1 to 3 Brain Metastases.	In Vivo. 2018 Mar-Apr;32(2):381-384	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.609

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang ... đến trang ..., của tạp chí	Mức độ tham gia	Phân loại chất lượng tạp chí:
22.	2017	A matched-pair analysis comparing whole-brain radiotherapy with and without a stereotactic boost for intracerebral control and overall survival in patients with one to three cerebral metastases.	Radiation Oncology. 2017 Apr 24;12(1):69. doi: 10.1186/s13014-017-0804-1.	Mai Trong Khoa et al	IF: 2.862
23.	2017	A Survival Score Based on Symptoms and Performance Status for Patients with High-grade Gliomas Receiving Radiochemotherapy	In Vivo (International Journal of Experimental and Clinical Pathophysiology and Drug Research). 2017. 31 KI: 689-693	Mai Trong Khoa et al	IF: 0.832
24.	2017	Household Financial Burden and Poverty Impacts of Cancer Treatment in Vietnam	Hindawi BioMed Research International. Article ID 9350147. 4.	Mai Trong Khoa et al	IF: 2.476
25.	2017	Radiosurgery with a Rotating Gamma System: A very Effective Treatment for Symptom Cerebral Cavernomas	Anticancer Research. 37. 3729-3733	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.826
26.	2017	Rotating gamma knife System Irradiation: A promising Treatment for Low-grade Brainstem Glioma	In Vivo (International Journal of Experimental and Clinical Pathophysiology and Drug Research). 31. 957-960.	Mai Trong Khoa et al	IF: 0.832
27.	2016	Local Therapies Can Improve Intracerebral Control in Patients with Cerebral Metastasis from Gynecological Cancers.	Anticancer Research. 2016 Sep;36(9):4777- 80	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.937
28.	2015	Radiosurgery with 20 Gy provides better local control of 1-3 brain metastases from breast cancer than with lower doses	Anticancer Research. 2015 Jan;35(1):333-6.	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.826
29.	2015	Number of cerebral lesions predicts freedom from new brain metastases after radiosurgery alone in lung cancer patients.	Oncology Letters. 2015 Aug;10(2): 1109-1112.	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.482

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang ... đến trang ..., của tạp chí	Mức độ tham gia	Phân loại chất lượng tạp chí:
30.	2015	Impact of stereotactic radiosurgery dose on control of cerebral metastases from renal cell carcinoma	Anticancer Research. 2015 Jun;35(6):3571-4	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.826
31.	2015	Estimation of the Six- month Survival Probability After Radiosurgery for Brain Metastases from Kidney Cancer	Anticancer Research. 2015 Jul;35(7):4215-7.	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.826
32.	2015	Predicting Survival After Irradiation for Brain Metastases from Head and Neck Cancer	In Vivo. 2015 Sep-Oct;29(5):525-8	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.826
33.	2015	A New Predictive Tool for Optimization of the Treatment of Brain Metastases from Colorectal Cancer After Stereotactic Radiosurgery	Anticancer Research. 2015 Oct;35(10):5515- 8.	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.826
34.	2015	Defining the Optimal Dose of Stereotactic Radiosurgery for Treating Cerebral Metastases in Elderly Patients	Anticancer Research. 2015 Oct;35(10):5701- 4	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.826
35.	2015	Predicting the Risk of New Cerebral Lesions After Stereotactic Radiosurgery (SRS) for Brain Metastases from Breast Cancer	Anticancer Research. 2015 Dec;35(12):6793- 7.	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.826
36.	2015	A New Tool Predicting Survival After Radiosurgery Alone for One or Two Cerebral Metastases from Lung Cancer.	Lung. 2015 Apr;193(2):299-302.	Mai Trong Khoa et al	IF: 2.000

- Bài báo đăng ở tạp chí trong nước:

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tạp	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
1.	2024	Case series report of Vietnamese prostate cancer patients with BRCA2 Gene mutations		13	28-36	Mai Trong Khoa et al	Journal of Clinical Medicine	
2.	2024	Clinical and paraclinical characteristics of colorectal cancer patients with BRAF		13	37-42	Mai Trong	Journal of Clinical Medicine	

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
		Gene mutaitons at Bachmai Hospital				Khoa et al		
3.	2024	Thyroid Toxicity in patient treated with Immune checkpoint inhibitor therapy: a case report and literature review		13	15-19	Mai Trọng Khoa et al	Journal of Clinical Medicine	
4.	2024	Mối liên quan đặc điểm nhân khẩu học và hình ảnh cấp lớp vi tính với đột biến EGFR ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ		141	95-101	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học lâm sàng	
5.	2024	Đánh giá kết quả điều trị của Lenvatinib trên dữ liệu đời thực ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan tại Bệnh viện Bạch Mai		141	102-109	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học lâm sàng	
6.	2024	Đánh giá một số biến chứng sau điều trị ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa tại Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ		540 (1)	35-38	Mai Trọng Khoa và CS	Y học Việt Nam	
7.	2024	Nghiên cứu bộc lộ PDL-1 ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn tiến triển tại Bệnh viện Bạch Mai		141	61-67	Mai Trọng Khoa và CS	Y học lâm sàng	
8.	2024	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và giai đoạn sau phẫu thuật ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa điều trị I-131 tại Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ		540 (2)	194-197	Mai Trọng Khoa và CS	Y học Việt Nam	
9.	2023	Đánh giá thời gian sống thêm toàn bộ của bệnh nhân ung thư tế bào gan được xạ trị trong chọn lọc bằng hạt vi cầu phóng xạ Resin Y-90	523	1	33-38	Mai Trọng Khoa và CS	Y học Việt Nam	
10.	2022	Phân tích tình trạng đột biến gen EGFR ở bệnh nhân ung thư biểu mô vảy nguyên phát của phổi tại Bệnh viện Bạch Mai	521	12	65-70	Mai Trọng Khoa và CS	Y học Việt Nam	
11.	2022	Đánh giá kết quả điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng kỹ thuật xạ trị trong chọn lọc (SIRT) với hạt vi cầu phóng xạ YTTRIUM-90 tại Bệnh viện Bạch Mai		2	8-14	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp Chí Ung Thư Học Việt Nam	1859 400

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỹ yếu	ISSN
12.	2022	Effective treatment for symptomatic brain tumours and arteriovenous malformation in children by radiosurgery with a rotataing gamma system	64	3	44-48	Mai Trọng Khoa và CS	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering	2525 9937
13.	2021	Evaluating the GALAD Score in Dia Hepatocellular Carcinoma	4	37	78-83	Mai Trọng Khoa và CS	VNU Journal of Science: Medical and Pharmaceutical Sciences	
14.	2021	Đánh giá sự thay đổi nồng độ AFP, AFP-L3 và PIVKA-II huyết thanh trước và sau điều trị bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan	25		178-182	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y Dược học	
15.	2021	Đánh giá giá trị của AFP, AFP L3 và PIVKA II trong chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan	27		147-150	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y Dược học	
16.	2021	Đánh giá sự thay đổi triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan trước và sau xạ trị trong chọn lọc bằng hạt vi cầu phóng xạ Y- 90				Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y Dược học	
17.	2020	Kết quả điều trị 60 bệnh nhân ung thư gan nguyên phát bằng xạ trị trong chọn lọc (SIRT) với hạt vi cầu phóng xạ Y-90 tại bệnh viện Bạch Mai		2	7-13	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí ung thư học Việt Nam	1859 400
18.	2020	Xác định đột biến gen trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ bằng giải trình tự gen thế hệ mới tại bệnh viện Bạch Mai		2	64-71	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí ung thư học Việt Nam	1859 400
19.	2020	Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân u não và bệnh lý sọ não bằng phương pháp xạ phẫu dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai		2	98-110	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí ung thư học Việt Nam	1859 400
20.	2020	Ứng dụng kỹ thuật PET/CT mô phỏng lập kế hoạch xạ trị ung thư tại Bệnh viện Bạch Mai		2	138-147	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí ung thư học Việt Nam	1859 400
21.	2019	Cancer immunotherapy: current strategy and efficacy		6	1-12	Mai Trọng	Journal of Clinical	1859 3593

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
						Khoa	Medicine	
22.	2019	Frequency and relating factor on the EGFR mutation of lung squamous cell carcinoma of Vietnamese lung cancer patients		6	20-25	Mai Trọng Khoa và CS	Journal of Clinical Medicine	1859 3593
23.	2019	KRAS, NRAS mutation rate in colorectal cancer patient		6	42-47	Mai Trọng Khoa	Journal of Clinical Medicine	1859 3593
24.	2019	AFP, AFP-L3 and PIVKA- II plasma analysis in hepatocellular carcinoma patients in Bach Mai hospital		6	55-62	Mai Trọng Khoa	Journal of Clinical Medicine	1859 3593
25.	2019	Preliminary evaluation of efficacy and safety for permanent radioactive seed implanr method in prostate cancer treatment at Bach Mai hospital	1		23-29	Mai Trọng Khoa	Journal of Radiology	1859 4832
26.	2019	Survey of common problems in hepatocellular carcinoma patients treated with selective internal radiation therapy using Y- 90 microspheres	1		30-35	Mai Trọng Khoa và CS	Journal of Radiology	1859 4832
27.	2019	Study the relationship between FDG PET/CT and EGFR mutation in lung sdenocarcinoma	1		42-47	Mai Trọng Khoa và CS	Journal of Radiology	1859 4832
28.	2019	Đánh giá kết quả điều trị 5600 bệnh nhân u não và một số bệnh lý sọ não bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, bệnh viện Bạch Mai	108 8	1	62-68	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
29.	2018	Mối liên hệ giữa đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và tình trạng đột biến gen BRAFV600E ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa tại Bệnh viện Bạch Mai	471	Chuyên đề	285-292	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học Việt Nam	1859 V-V186 8

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
30.	2018	Đột biến gen EGFR trong ung thư phổi không tế bào nhỏ: kết quả phân tích trên 1451 bệnh nhân tại Bệnh viện Bạch Mai	471	Chuyên đề	293-299	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học Việt Nam	1859 V-V186 8
31.	2018	Nghiên cứu mối liên quan giữa giá trị maxSUV trong FDG PET/CT tại khối u nguyên phát với tình trạng đột biến gen EGFR trong ung thư phổi biểu mô tuyến		4	149-153	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
32.	2018	Đột biến gen EGFR trong mẫu huyết tương bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Bệnh viện Bạch Mai		4	227-231	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
33.	2018	Tần suất đột biến gen EGFR ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IV tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2017		4	232-236	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
34.	2018	Nhận xét đặc điểm dịch tễ học của phụ nữ tham dự chương trình sàng lọc bệnh ung thư vú tại Bệnh viện Bạch Mai		4	339-346	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
35.	2018	Đánh giá vai trò của 18FDG-PET/CT trong chẩn đoán giai đoạn bệnh u lympho không Hodgkin		5	75-79	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
36.	2018	Đặc điểm tổn thương ở bệnh nhân được xạ hình xương tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai		5	108-112	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
37.	2018	Khảo sát giai đoạn bệnh ở người bệnh ung thư đến khám và điều trị tại một số cơ sở chuyên khoa Ung bướu năm 2014		5	174-178	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
38.	2018	Điều trị đích và điều trị miễn dịch bệnh Lymphoma		105	1-6	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
39.	2018	Nghiên cứu giá trị của 18F-FDG PET/CT trong chẩn đoán giai đoạn, đánh giá đáp ứng và theo dõi kết quả điều trị u lympho ác tính không Hodgkin		105	59-67	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
40.	2018	Vai trò tiên lượng của lượng fibrinogen trong ung thư phổi nguyên phát		105	78-85	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
41.	2017	Nghiên cứu giá trị của xạ hình SPECT với MIBI- Tc99m trong phát hiện tái phát ở bệnh nhân ung thư giáp thể biệt hóa	1038	4	116-120	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
42.	2017	Giá trị của xạ hình xương trong phát hiện tổn thương di căn xương trên bệnh nhân ung thư	1038	4	121-127	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
43.	2017	Đánh giá vai trò của PET/CT trong một số bệnh ung thư thường gặp tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai	1038	4	127-131	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
44.	2017	Đánh giá vai trò của PET/CT trong phát hiện tổn thương di căn ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng	1038	4	132-134	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
45.	2017	Đặc điểm hình ảnh ^{18}F FDG-PET/CT ung thư vòm mũi họng	1038	4	10-17	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
46.	2017	Giá trị của ^{18}F FDG-PET/CT trong chẩn đoán giai đoạn ung thư thực quản	1038	4	71-74	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
47.	2017	Đánh giá vai trò của ^{18}F FDG-PET/CT trong chẩn đoán giai đoạn và theo dõi đáp ứng điều trị trên bệnh nhân ung thư vòm mũi họng	1038	4	55-58	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
48.	2017	Phân tích tần suất và một số yếu tố ảnh hưởng đến đột biến gen EGFR trên bệnh nhân ung thư phổi tại bệnh viện Bạch Mai	1038	4	59-61	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
49.	2017	Kết quả xác định đột biến gen KRAS, NRAS, BRAF trên bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại bệnh viện Bạch Mai	1038	4	17-23	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
50.	2017	Xác định giá trị chẩn đoán của phức hợp AFP, AFP-L3 VÀ PIVKA-II huyết thanh ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan tại bệnh viện Bạch Mai	1038	4	87-90	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
51.	2017	kết quả khảo sát đột biến gen BRAF V600E ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa kháng I-131 tại bệnh viện Bạch mai	1038	4	30-34	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
52.	2017	Ứng dụng kỹ thuật PET/CT mô phỏng xạ trị điều biến liều trong điều trị ung thư tại bệnh viện bạch mai	1038	4	34-39	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
53.	2017	Nghiên cứu sự thay đổi giá trị SUVmax với tình trạng đột biến gen EGFR ở bệnh nhân ung thư phổi biểu mô tuyến tại bệnh viện Bạch Mai	1038	4	51-54	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
54.	2017	Vai trò của FDG-PET/CT mô phỏng trong lập kế hoạch xạ trị ung thư vòm mũi họng	1038	4	34-40	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
55.	2017	Điều trị bệnh ung thư thực quản bằng xạ trị có áp dụng kỹ thuật chụp PET/CT mô phỏng	1038	4	23-29	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
56.	2017	Nghiên cứu ứng dụng iốt phóng xạ điều trị ung thư biểu mô tuyến giáp thể biệt hóa tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai	1038	4	111-115	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
57.	2017	Đánh giá hiệu quả điều trị giảm đau do ung thư di căn xương bằng Phospho phóng xạ(P-32)	1038	4	94-99	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
58.	2017	Đánh giá kết quả điều trị bướu giáp lan toàn nhiễm độc bằng iốt phóng xạ ^{131}I tại bệnh viện Bạch Mai	1038	4	99-103	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
59.	2017	Điều trị ung thư tuyến tiền liệt bằng phương pháp cấy hạt phóng xạ I-125	1038	4	103-107	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
60.	2017	Kết quả xạ trị trong chọn lọc 39 bệnh nhân ung thư gan nguyên phát bằng vi cầu phóng xạ Y-90 tại bệnh viện Bạch Mai	1038	4	90-94	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
61.	2017	Điều trị ung thư tuyến tiền liệt bằng phương pháp cấy hạt phóng xạ I-125	1038	4	108-111	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
62.	2017	Kết quả điều trị 3900 bệnh nhân u não và bệnh lý sọ não bằng phương pháp xạ phẫu dao gamma quay tại Trung tâm		28	4-10	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
63.	2017	Đánh giá hiệu quả điều trị và tác dụng phụ của xạ phẫu dao gamma quay điều trị u máu thể hang trên lều		28	29-35	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
64.	2017	Kết quả sống thêm ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ di căn não điều trị bằng hóa chất kết hợp xạ phẫu dao gamma		1	56-61	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
		quay						
65.	2017	Đánh giá hiệu quả và tính an toàn của xạ phẫu u dây thần kinh số VIII bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai		1	80-88	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
66.	2017	Đánh giá kết quả điều trị u màng não nền sọ bằng dao gamma quay		1	218-224	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
67.	2017	Bước đầu đánh giá hiệu quả điều trị u thân não bằng dao gamma quay (Rotating gamma knife)		1	393-397	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
68.	2017	Đánh giá kết quả xạ trị gia tốc u sao bào bậc cao tại Bệnh viện Bạch Mai		1	405-411	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học thực hành	1859 1663
69.	2017	Đánh giá hiệu quả điều trị và tác dụng phụ của xạ phẫu dao gamma quay điều trị u máu thể hang trên lều		1	418-424	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Điện quang Việt Nam	1859 4832
70.	2017	Đặc điểm hình ảnh 18F- FDG PET/CT não ở bệnh nhân alzheimer và ở người lão hóa bình thường		1	432-437	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Điện quang Việt Nam	1859 4832
71.	2017	Đánh giá hiệu quả và tính an toàn của xạ phẫu u dây thần kinh số VIII bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu - bệnh viện Bạch Mai	459	Đ B	44-51	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
72.	2017	Đột biến gen V600E BRAF ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa kháng I- 131 tại bệnh viện Bạch Mai	459	Đ B	231-242	Mai Trọng Khoa	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
						và CS		
73.	2017	Kết quả xác định đột biến gen Kras trên bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện Bạch Mai	459	Đ B	243-248	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
74.	2017	Phân tích tần suất và một số yếu tố ảnh hưởng đến đột biến gen EGFR tại bệnh viện Bạch Mai	459	Đ B	370-376	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
75.	2017	Xét nghiệm AFP, AFP -L3 và PIVKA-2 huyết thanh ở người khỏe mạnh và bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2016	459	Đ B	415-421	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
76.	2017	Chăm sóc bệnh nhân sau cấy hạt phóng xạ điều trị ung thư tuyến tiền liệt	459	Đ B	429-438	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
77.	2017	Điều trị đau dây V nguyên phát bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, bệnh viện Bạch Mai		2	230-234	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học Việt Nam	1859 V-V186 8
78.	2017	Kết quả điều trị 4100 bệnh nhân u não và bệnh lý sọ não bằng phương pháp xạ phẫu dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai		2	235-242	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học Việt Nam	1859 V-V186 8
79.	2017	Hiệu quả điều trị khối u não di căn do ung thư phổi bằng dao gamma quay		2	243-250	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học Việt Nam	1859 V-V186 8
80.	2017	Đánh giá kết quả đột biến gen trong một số bệnh ung thư tại Bệnh viện Bạch Mai		3	103-105	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học Việt Nam	1859 V-V186 8

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
81.	2017	Kết quả điều trị 60 bệnh nhân ung thư gan nguyên phát bằng xạ trị trong chọn lọc (SIRT) với hạt vi cầu phóng xạ tại bệnh viện Bạch Mai		3	271-277	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học Việt Nam	1859 V-V1868
82.	2017	Đánh giá kết quả và tính an toàn của xạ phẫu u dây thần kinh số VIII bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, bệnh viện Bạch Mai		3	402-406	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học Việt Nam	1859 V-V1868
83.	2017	Ứng dụng kỹ thuật PET/CT mô phỏng lập kế hoạch xạ trị ung thư tại Bệnh viện Bạch Mai		4	412-420	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học Việt Nam	1859 V-V1868
84.	2016	Điều trị ung thư tuyến tiền liệt bằng phương pháp cấy hạt phóng xạ I-125 tại bệnh viện Bạch Mai		2	230-234	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
85.	2016	Đánh giá hiệu quả điều trị và tác dụng phụ của xạ phẫu dao gamma quay điều trị u máu thể hang trên lều		2	235-242	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
86.	2016	Đánh giá hiệu quả và tính an toàn của xạ phẫu u dây thần kinh số VIII bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai		2	243-250	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
87.	2016	Những tác động của ung thư về kinh tế tới nhữn hộ gia đình bệnh nhân tại Việt Nam		3	103-105	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
88.	2016	Nghiên cứu tiến cứu, dịch tễ học phân tử đánh giá tình trạng đột biến gen EGFR ở các bệnh nhân Việt Nam mắc ung thư phổi dạng biểu mô tuyến, giai đoạn tiến triển		3	271-277	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
89.	2016	Đột biến gen V600E BRAF ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa kháng I- 131 tại bệnh viện Bạch Mai		4	412-420	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
90.	2016	Xác định đột biến gen KRAS trên bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại bệnh viện Bạch Mai bằng kỹ thuật Stripassay		4	421-427	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
91.	2016	Xác định đột biến gen EGFR trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ tại bệnh viện Bạch Mai		4	428-432	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
92.	2016	Kết quả ngoại kiểm chuẩn xét nghiệm đột biến gen EGFR tại bệnh viện Bạch Mai	1038	4	83-86	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
93.	2016	Đột biến gen V600E BRAF ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa kháng I- 131 tại bệnh viện Bạch Mai	1038	4	79-83	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
94.	2016	Xác định đột biến gen EGFR trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ tại bệnh viện Bạch Mai	1038	4	43-51	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
95.	2016	Xác định đột biến gen KRAS trên bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại bệnh viện Bạch Mai bằng kỹ thuật Stripassay	1038	4	62-68	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
96.	2016	Điều trị ung thư tuyến tiền liệt bằng phương pháp cấy hạt phóng xạ I-125 tại bệnh viện Bạch Mai	1038	4	68-71	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
97.	2016	Đánh giá hiệu quả điều trị và tác dụng phụ của xạ phẫu dao gamma quay điều trị u máu thể hang trên lều	1038	4	66-68	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
98.	2015	Đánh giá kết quả điều trị u máu thể hang thân não bằng phương pháp xạ phẫu dao gamma quay		29	78-85	Mai Trọng Khoa	Tạp chí Y học lâm sàng - bệnh viện trung ương Huế	1859 3895
99.	2015	Đánh giá kết quả điều trị u tuyến yên bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai		29	86-92	Mai Trọng Khoa	Tạp chí Y học lâm sàng - bệnh viện trung ương Huế	1859 3895
100.	2015	Điều trị ung thư tuyến tiền liệt bằng phương pháp cấy hạt phóng xạ I-125		29	93-101	Mai Trọng Khoa	Tạp chí Y học lâm sàng - bệnh viện trung ương Huế	1859 3895
101.	2015	Điều trị ung thư vú di căn não bằng hóa chất kết hợp với xạ trị và xạ phẫu dao gamma quay, ca lâm sàng		29	102-107	Mai Trọng Khoa	Tạp chí Y học lâm sàng - bệnh viện trung ương Huế	1859 3895
102.	2015	Mô tả đặc điểm cộng hưởng từ sọ não bệnh u máu thể hang		29	108-114	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học lâm sàng - bệnh viện trung ương Huế	1859 3895
103.	2015	Đánh giá vai trò của PET/CT mô phỏng về việc phát hiện di căn hạch vùng trong xạ trị ung thư phổi không tế bào nhỏ		29	115-119	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học lâm sàng - bệnh viện trung ương Huế	1859 3895
104.	2015	Đánh giá kết quả ngoại kiểm xét nghiệm đột biến gen EGFR trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ		29	176-182	Mai Trọng Khoa	Tạp chí Y học lâm sàng - bệnh viện trung ương Huế	1859 3895
105.	2015	Xác định đột biến gen EGFR ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ tại bệnh viện Bạch Mai bằng phương pháp Strip Assay		29	183-186	Mai Trọng Khoa	Tạp chí Y học lâm sàng - bệnh viện trung ương Huế	1859 3895

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
106.	2015	Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học và một số yếu tố liên quan của chúng trong ung thư phổi không tế bào nhỏ di căn não được điều trị hóa chất kết hợp xạ phẫu dao gamma quay		29	211-217	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Y học lâm sàng - bệnh viện trung ương Huế	1859 3895
107.	2015	Xạ trị trong chọn lọc điều trị ung thư gan bằng vi cầu phóng xạ Y-90 tại bệnh viện Bạch Mai		29	320-326	Mai Trọng Khoa	Tạp chí Y học lâm sàng - bệnh viện trung ương Huế	1859 3895
108.	2015	Đánh giá kết quả ứng dụng PET/CT trong chẩn đoán, theo dõi điều trị và mô phỏng lập kế hoạch xạ trị ung thư tại bệnh viện Bạch Mai		89	14-21	Mai Trọng Khoa	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
109.	2015	Xạ trị trong chọn lọc điều trị ung thư gan bằng vi cầu phóng xạ Y-90 tại bệnh viện Bạch Mai		89	22-39	Mai Trọng Khoa	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
110.	2015	Đánh giá kết quả điều trị 3224 bệnh nhân u não và bệnh lý sọ não bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai		89	30-39	Mai Trọng Khoa	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
111.	2015	Phân tích tình trạng đột biến gen EGFR trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ tại bệnh viện Bạch Mai bằng phương pháp Strip Assay		89	40-44	Mai Trọng Khoa	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
112.	2015	Kết quả điều trị ung thư bằng máy gia tốc tuyến tính tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai		89	57-66	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
113.	2015	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh tổn thương xương trên PET/CT và xạ hình xương của bệnh nhân ung thư phổi di căn xương		89	67-75	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỹ yếu	ISSN
114.	2015	Vai trò của PET/CT trong chẩn đoán bệnh ung thư vòm mũi họng		89	76-84	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
115.	2015	Nghiên cứu kết quả điều trị u màng não nội sọ bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai từ năm 2007 đến năm 2014		89	85-92	Mai Trọng Khoa	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
116.	2015	Kết quả điều trị ung thư biểu mô tuyến giáp thể biệt hóa bằng iốt phóng xạ I-131 tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai		89	101-109	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
117.	2015	Nghiên cứu ứng dụng iốt phóng xạ I-131 điều trị bệnh bướu giáp lan tỏa nhiễm độc (bệnh Basedow)		89	110-118	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
118.	2015	Kết quả điều trị giảm đau ung thư di căn xương bằng P-32 tại bệnh viện Bạch Mai		89	119-126	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
119.	2015	Kết quả điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ bằng phác đồ phối hợp hóa chất và xạ trị với PET/CT mô phỏng		89	134-141	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
120.	2015	Đánh giá quy trình kỹ thuật sản xuất tế bào gốc mô mỡ tự thân người Việt Nam theo công nghệ Adistem tại bệnh viện Bạch Mai		89	142-147	Mai Trọng Khoa	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
121.	2015	Kết quả xác định đột biến gen Kras trên bệnh nhân ung thư đại trực tràng tại Bệnh viện Bạch Mai		89	148 154	Mai Trọng Khoa	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
122.	2015	Đánh giá kết quả điều trị u dây thần kinh số VIII bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân & Ung bướu Bệnh viện Bạch Mai		89	155 160	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí y học lâm sàng	1859 3593
123.	2015	Một số tiến bộ về ứng dụng bức xạ trong chẩn đoán và điều trị ung thư	8	Đặc biệt	19-25	Mai Trọng Khoa	Tạp chí y dược lâm sàng 108	1859 2872

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
124.	2015	Ứng dụng kỹ thuật mô phỏng bằng PET/CT trong điều trị ung thư thực quản tại Trung tâm Y học hạt nhân và ung bướu Bệnh viện Bạch Mai	8	Đặc biệt	51-55	Mai Trọng Khoa	Tạp chí y dược lâm sàng 108	1859 2872
125.	2015	Độ tập trung fluoro-deoxy-glucose (FDG) ở bệnh nhân ung thư thực quản	8	Đặc biệt	55-59	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí y dược lâm sàng 108	1859 2872
126.	2015	Ứng dụng kỹ thuật PET/CT mô phỏng lập kế hoạch xạ trị ung thư tại Bệnh viện Bạch Mai	8	Đặc biệt	66-75	Mai Trọng Khoa	Tạp chí y dược lâm sàng 108	1859 2872
127.	2015	Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cộng hưởng từ và đáp ứng cơ năng của u máu thể hang trên lều tiểu não được điều trị xạ phẫu bằng dao gamma quay tại bệnh viện Bạch Mai		1	89-93	Mai Trọng Khoa	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
128.	2015	Vai trò của PET/CT mô phỏng phát hiện di căn hạch vùng trong xạ trị ung thư phổi không tế bào nhỏ		1	140-144	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
129.	2015	Điều trị ung thư gan bằng hạt vi cầu phóng xạ Y-90 tại bệnh viện Bạch Mai		1	191-196	Mai Trọng Khoa	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
130.	2015	PET/CT trong đáp ứng điều trị và tiên lượng bệnh ung thư thực quản		1	197-199	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
131.	2015	Điều trị đa mô thức ung thư phổi không tế bào nhỏ (UTPKTBN) giai đoạn muộn không đột biến EGFR tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, bệnh viện Bạch Mai		2	84-87	Mai Trọng Khoa	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X

TT	Năm	Tên bài báo khoa học	Tập	Số	Số trang	Mức độ tham gia	Tên tạp chí/kỷ yếu	ISSN
132.	2015	Kết quả sống thêm ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ di căn não điều trị bằng hóa chất kết hợp xạ phẫu dao gamma quay		2	92-99	Mai Trọng Khoa và CS	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
133.	2015	Đánh giá kết quả điều trị khối u ác tính tại gan bằng nút mạch vi cầu phóng xạ Y-90 tại bệnh viện Bạch Mai		2	224-229	Mai Trọng Khoa	Tạp chí Ung thư học Việt Nam	1859-400X
134.	2015	Đánh giá kết quả phục hồi sụn khớp và cải thiện triệu chứng trên 48 khớp gối thoái hóa nguyên phát điều trị bằng liệu pháp tế bào gốc mô mỡ tự thân sau 06 tháng	429		218-224	Mai Trọng Khoa	Tạp chí Y học Việt Nam	1859 V-V186 8
135.	2015	Đánh giá quy trình kỹ thuật sản xuất tế bào gốc mô mỡ tự thân theo công nghệ Adistem tại bệnh viện Bạch Mai	429		308-313	Mai Trọng Khoa	Tạp chí Y học Việt Nam	1859 V-V186 8

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

- a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 03 cấp Nhà nước; 06 cấp Bộ và tương đương.
- b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liên kế với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật xạ trị trong, chọn lọc bằng hạt vi cầu phóng xạ Resin Y-90 và kỹ thuật định lượng PIVKA-II, AFP, AFP-L3 trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	2018-2020	Đề tài cấp nhà nước	Chủ nhiệm đề tài
2.	Nghiên cứu ứng dụng dao gamma quay điều trị u thân não, u màng não, u dây thần kinh số VIII và ung thư di căn não	2014-2015	Đề tài cấp nhà nước	Chủ nhiệm đề tài

3.	Nghiên cứu ứng dụng PET/CT trong đánh giá thay đổi chuyển hóa glucose tại não của bệnh nhân mắc chứng sa sút trí tuệ	2014-2015	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm đề tài
4.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật xạ trị điều biến liều (Intensity Modulated Radiation Therapy: IMRT) kết hợp hình ảnh PET/CT trong điều trị ung thư vòm mũi họng	2012-2014	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm đề tài

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có) a)

Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 10 NCS đã hướng dẫn chính, 6 NCS là hướng dẫn phụ.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

TT	Tên luận án của NCS (đã bảo vệ thành công luận án TS)	Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)	Tên NCS, Thời gian đào tạo, cơ sở đào tạo
1.	Nghiên cứu hiệu quả điều trị u thân não bằng phương pháp xạ phẫu dao gamma quay (rotating gamma knife)	Chính	Nguyễn Quang Hùng 2010 - 2015 (ĐH Y Hà Nội)
2.	Đánh giá giá trị của PET/CT trong chẩn đoán và thiết lập kế hoạch xạ trị ung thư vòm mũi họng	Chính	Trần Hải Bình 2010 - 2018 (HVQY)
3.	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh và giá trị của PET/CT trước và sau điều trị ung thư vú	Chính	Nguyễn Trọng Sơn 2011 -2019 (HVQY)
4.	Nghiên cứu điều chế, phân bố sinh học và khả năng gắn với tế bào ung thư của phức hợp miễn dịch phóng xạ ^{131}I - Rituximab	Chính	Nguyễn Thị Thu 2012 - 2015 (ĐHY Hà Nội)
5.	Nghiên cứu biến đổi triệu chứng lâm sàng, hình thái, chức năng tuyến yên ở bệnh nhân u tuyến yên trước và sau điều trị bằng dao gamma quay	Chính	Nguyễn Thị Minh Phương 2011 -2018 (HVQY)
6.	Nghiên cứu xác định tỷ lệ và các yếu tố liên quan của đột biến gen tăng trưởng biểu bì (EGFR) ở bệnh nhân ung thư phổi biểu mô tuyến	Phụ	Nguyễn Thị Lan Anh 2012 -2016 (HVQY)
7.	Nghiên cứu sự thay đổi một số chỉ số huyết học ở bệnh nhân ung thư phổi nguyên phát	Phụ	Đỗ Tiến Dũng 2013-2016 (ĐHY Hà Nội)
8.	Nghiên cứu kết quả điều trị bệnh thoái hóa khớp gối nguyên phát bằng liệu pháp tế bào gốc mô mỡ tự thân	Phụ	Phạm Hoài Thu 2012-2017 (ĐHY Hà Nội)

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện,

thi đầu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

3.1.1. Bài báo khoa học tiêu biểu (trong nước và quốc tế):

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang ... đến trang ..., của tạp chí	Mức độ tham gia	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A & HCI/ ISI/ SCOPUS/ IF (nếu có)
1.	2025	Prognostic value of survival in patients with advanced nonsmall cell lung cancer treated with tyrosine-kinase inhibitors: Value of SUVmax or value of other factor?	Clin Ter 176 (1):52-59	Mai Trong Khoa et al	IF: 3.2
2.	2025	Quality control of fish sauce by simultaneous determination of histamine and tyramine with capillary electrophoresis and contactless conductivity detection	Journal of Food Composition and Analysis. Volume 138	Mai Trong Khoa et al	IF: 4
3.	2024	Chemotherapy for a malignant peripheral nerve sheath tumor: A case report	Advances in Radiotherapy & Nuclear Medicine. doi: 10.36922/arnm.3462	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.12
4.	2024	The Effectiveness of Afatinib as First-Line Treatment in Vietnamese Patients With EGFR-Mutant Non-Small Cell Lung Cancer and Brain Metastases	Asia-Pacific Journal of Clinical Oncology. https://doi.org/10.1111/ajco.14147	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.375
5.	2024	BRCA mutation in Vietnamese prostate cancer patients: a mixed cross-sectional study and case series	Oncologie. 26(2): 247–256	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.4
6.	2024	GALAD score and a proposal for GALADUS model for detecting hepatocellular carcinoma in Vietnamese patients with chronic liver disease	European Review for Medical and Pharmacological Sciences. 28: 1111-1122	Mai Trong Khoa et al	IF: 3.3
7.	2023	Safety and effectiveness of selective internal radiation therapy with SIR-Spheres Y-90 resin microspheres for treatment of hepatocellular carcinoma: A prospective observational stud	Journal of Advances in Radiotherapy & Nuclear Medicine (ARNM) https://doi.org/10.3	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.94

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang ... đến trang ..., của tạp chí	Mức độ tham gia	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A & HCI/ ISI/ SCOPUS/ IF (nếu có)
			6922/arnm.0385		
8.	2023	Immuno-capture of biomolecules on functionalized magnetic beads: From characterization to fluorescent detection of a biomarker for Alzheimer's disease toward high performance biosensing	Talanta Open 8 (2023) 100264	Mai Trong Khoa et al	Q1 IF: 4
9.	2020	Long-term outcomes of rotating gamma knife for vestibular schwannoma: A 4- year prospective longitudinal study of 89 consecutive patients in Vietnam	Surgical Neurology International, 12(585)1-8	Mai Trong Khoa et al	IS (Impact Score): 1.12
10.	2020	Individualisation of Radiation Therapy for Older Persons With Secondary Brain Lesions from Carcinoma of the Breast	Anticancer Research, 40(4), 2271-2274, doi: 10.21873/antica	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.935
11.	2020	Remaining Lifespan of Patients Aged >65 Years Receiving Whole-brain Irradiation for Metastases from Cancer of Unknown Primary.	Anticancer Research, 40(4):2261-2264, doi: 10.21873/anticancer.14189	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.935
12.	2020	Evaluation of Five Survival Scores in a Cohort of Elderly Patients With Cerebral Metastasis from Non-small Cell Lung Cancer	Anticancer Research, 40	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.935
13.	2017	Household Financial Burden and Poverty Impacts of Cancer Treatment in Vietnam	Biomed Research International	Mai Trong Khoa et al	IF: 2.6

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang ... đến trang ..., của tạp chí	Mức độ tham gia	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A & HCI/ ISI/ SCOPUS/ IF (nếu có)
14.	2014	A prospective, molecular epidemiology study of EGFR mutations in Asian patients with advanced nonsmall-cell lung cancer of adenocarcinoma histology (PIONEER).	J Thorac Oncol. 2014 Feb; 9 (2):154-62. DOI:10.1097/JTO.0000000000000033. Journal of Thoracic and Oncology	Mai Trong Khoa et al	IF: 5.282
15.	2014	Comparison of two dose levels of stereotactic radiosurgery for 1-3 brain metastases from non-small cell lung cancer	Anticancer Research. 2014 Dec;34(12):730 9-13.	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.826
16.	2014	A new score predicting survival prognosis after whole-brain radiotherapy alone for brain metastases in elderly patients	Anticancer Research. 2014 May;34(5):2455 -8.	Mai Trong Khoa et al	IF: 1.826
17.	2014	Stereotactic radiosurgery for newly diagnosed brain metastases: comparison of three dose levels.	Strahlentherapie und Onkologie. 2014 Sep;190(9):786-91.	Mai Trong Khoa et al	IF: 4.163
18.	2014	Predicting the presence of extracranial metastases in patients with brain metastases upon first diagnosis of cancer.	Strahlentherapie und Onkologie. 2014 Jan 17. [Epub ahead of print] DOI: 10.1007/s00066-013-0516-x	Mai Trong Khoa et al	IF: 4.163
19.	2014	Brain metastasis from nonsmall cell lung cancer (NSCLC): prognostic importance of the number of involved extracranial organs.	Strahlentherapie und Onkologie. 2014 Jan;190(1):64-7. doi: 10.1007/s00066-013-0439-6. Epub 2013 Oct 9.	Mai Trong Khoa et al	IF: 4.163

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang ... đến trang ..., của tạp chí	Mức độ tham gia	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A & HCI/ ISI/ SCOPUS/ IF (nếu có)
20.	2024	Clinical and paraclinical characteristics of colorectal cancer patients with BRAF Gene mutaitons at Bachmai Hospital	Journal of Clinical Medicine Số13: 37-42	Mai Trọng Khoa và CS	ISSN 1859-3593
21.	2024	Thyroid Toxicity in patient treated with Immune checkpoint inhibitor therapy: a case report and literature review	Journal of Clinical Medicine 13:15-1	Mai Trọng Khoa và CS	ISSN 1859-3593
22.	2024	Mối liên quan đặc điểm nhân khẩu học và hình ảnh cấp lớp vi tính với đột biến EGFR ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ	Tạp chí Y học lâm sàng Số141: 95-101	Mai Trọng Khoa và CS	ISSN: 1859-3593
23.	2024	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và giai đoạn sau phẫu thuật ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa điều trị I-131 tại Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ	Y học Việt Nam 540 (2): 194-197	Mai Trọng Khoa và CS	ISSN: 1859V-V1868
24.	2023	Đánh giá thời gian sống thêm toàn bộ của bệnh nhân ung thư tế bào gan được xạ trị trong chọn lọc bằng hạt vi cầu phóng xạ Resin Y-90	Y học Việt Nam Tập 523. Số1: 33-38	Mai Trọng Khoa và CS	ISSN: 1859V-V1868
25.	2022	Phân tích tình trạng đột biến gen EGFR ở bệnh nhân ung thư biểu mô vảy nguyên phát của phổi tại Bệnh viện Bạch Mai	Y học Việt Nam Tập 521. Số 12: 65-70	Mai Trọng Khoa và CS	ISSN: 1859V-V1868
26.	2022	Effective treatment for symptomatic brain tumours and arteriovenous malformation in children by radiosurgery with a rotataing gamma system	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering Tập 64. Số 3: 44-48	Mai Trọng Khoa và CS	2525-9937
27.	2020	Xác định đột biến gen trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ bằng giải trình tự gen thế hệ mới tại bệnh viện Bạch Mai	Số 2 64-71	Mai Trọng Khoa và CS	ISSN 1859400

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang ... đến trang ..., của tạp chí	Mức độ tham gia	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A & HCI/ ISI/ SCOPUS/ IF (nếu có)
28.	2020	Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân u não và bệnh lý sọ não bằng phương pháp xạ phẫu dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai	Số 2 98-110	Mai Trọng Khoa và CS	ISSN 1859400
29.	2020	Ứng dụng kỹ thuật PET/CT mô phỏng lập kế hoạch xạ trị ung thư tại Bệnh viện Bạch Mai	Số 2 138-147	Mai Trọng Khoa và CS	ISSN 1859400
30.	2019	Cancer immunotherapy: current strategy and efficacy	Journal of Clinical Medicine; 6: 112.	Mai Trong Khoa et al	1859-3593
31.	2019	Prevalence and clinicopathological factors of the EGFR gene mutation of Vietnamese lung cancer patients	Journal of Clinical Medicine; 6	Mai Trong Khoa et al	1859 - 3593
32.	2019	KRAS, NRAS mutation rate in colorectal cancer patient	Journal of Clinical Medicine; 6: 4247	Mai Trong Khoa et al	1859-3593
33.	2019	AFP, AFP-L3 and PIVKA-II plasma analysis in hepatocellular carcinoma patients in Bach Mai hospital	Journal of Clinical Medicine; 6: 5562	Mai Trong Khoa et al	1859-3593
34.	2019	Preliminary evaluation of efficacy and safety for permanent radioactive seed implant method in prostate cancer treatment at Bach Mai hospital	Journal of Radiology; 1: 23-29	Mai Trong Khoa et al	1859-4832
35.	2019	Survey of common problems in hepatocellular carcinoma patients treated with selective internal radiation therapy using Y-90 microspheres	Journal of Radiology; 1: 30-35	Mai Trong Khoa et al	1859-4832

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang ... đến trang ..., của tạp chí	Mức độ tham gia	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A & HCI/ ISI/ SCOPUS/ IF (nếu có)
36.	2019	Đánh giá kết quả điều trị 5600 bệnh nhân u não và một số bệnh lý sọ não bằng dao gamma quay tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai	Tạp chí Y học thực hành, 2019, số 1, tập: 1088. Trang: 62-68. Bộ Y tế xuất bản	Mai Trọng Khoa và CS	ISSN: 1859-1663
37.	2017	Kết quả điều trị 60 bệnh nhân ung thư gan nguyên phát bằng xạ trị trong chọn lọc (SIRT) với hạt vi cầu phóng xạ tại bệnh viện Bạch Mai	Tạp chí Y học Việt Nam. 2017. Số 3, trang: 271277. Tổng Hội Y học Việt Nam xuất bản.	Mai Trọng Khoa và CS	ISSN: 1859V-V1868
38.	2017	Vai trò của FDG-PET/CT mô phỏng trong lập kế hoạch xạ trị ung thư vòm mũi họng	Tạp chí Y học thực hành; tập: 1038; số 4; trang: 34-40	Mai Trọng Khoa và CS	1859-1663
39.	2017	Đánh giá kết quả điều trị bướu giáp lan toàn nhiễm độc bằng iốt phóng xạ ^{131}I tại bệnh viện Bạch Mai	Tạp chí Y học thực hành; tập: 1038; số:4;	Mai Trọng Khoa và CS	1859-1663
40.	2017	Đánh giá hiệu quả điều trị giảm đau do ung thư di căn xương bằng Phospho phóng xạ (P-32)	Tạp chí Y học thực hành; tập 1038; số:4; trang: 94-99	Mai Trọng Khoa và CS	1859-1663
41.	2016	Điều trị ung thư tuyến tiền liệt bằng phương pháp cấy hạt phóng xạ I-125 tại bệnh viện Bạch Mai	Tạp chí Y học Việt Nam. 2016. Số 2, trang: 230 -234. Tổng Hội Y học Việt Nam xuất bản.	Mai Trọng Khoa và CS	ISSN: 1859V-V1868
42.	2015	Kết quả điều trị ung thư biểu mô tuyến giáp thể biệt hóa bằng iốt phóng xạ I-131 tại Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu bệnh viện Bạch Mai	Tạp chí y học lâm sàng. 2015. Số 89, trang: 101-109. Bộ Y tế xuất bản	Mai Trọng Khoa và CS	ISSN: 1859-3593

3.1.2. Sách chuyên khảo, giáo trình tiêu biểu:

STT	Tên sách	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản	Năm xuất bản	ISBN
Sách giáo trình					
1	Y học hạt nhân (Giáo trình)	Chủ biên: Mai Trọng Khoa	NXB ĐHQG HN	2024	978-604-43-1251-4
2	Y học hạt nhân (Giáo trình dùng cho sinh viên đại học)	Chủ biên: Mai Trọng Khoa	NXB Y học	2012	978-604-66-1588-0
3	Y học hạt nhân (Giáo trình dùng cho sau đại học)	Chủ biên: Mai Trọng Khoa	NXB Y học	2012	978-604-66-1588-0
4	Hóa chất trong điều trị một số bệnh ung thư	Chủ biên: Mai Trọng Khoa	NXB Y học	2016	978-604-66-1588-0
Sách chuyên khảo					
STT	Tên sách	Mức độ tham gia	Nơi xuất bản	Năm xuất bản	ISBN
1	Điều trị bệnh ung thư tuyến giáp thể biệt hóa bằng I-131	Chủ biên: Mai Trọng Khoa	NXB Y học	2017	978-604-66-1588-0
2	Ứng dụng kỹ thuật PET/CT trong ung thư	Chủ biên: Mai Trọng Khoa	NXB Y học	2013	978-604-66-1588-0
3	Điều trị bệnh Basedow và ung thư tuyến giáp thể biệt hóa bằng I-131	Chủ biên: Mai Trọng Khoa	NXB Y học	2013	978-604-66-1588-0
4	Điều trị u não và một số bệnh lý sọ não bằng dao gamma quay	Chủ biên: Mai Trọng Khoa	NXB Y học	2013	978-604-66-1588-0

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Giải thưởng **HỒ CHÍ MINH** về Khoa học và Công nghệ năm 2017 do Chủ tịch nước trao tặng, cho cụm công trình: “*Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật hiện đại về bức xạ ion hóa trong chẩn đoán, điều trị ung thư và một số bệnh lý khác*”, với tư cách là *Chủ nhiệm* và là *người đứng đầu của Cụm công trình*.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: tiếng anh.
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: thành thạo (nghe, nói, dịch, giảng bài, thuyết trình).

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS. TS. Mai Trọng Khoa